

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1975; Địa chỉ: Thôn TR, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế.

Bị đơn: Chị Vi Thị T1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Minh T, sinh ngày 08 tháng 12 năm: 1975; Địa chỉ: Thôn Trung Tr, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế và chị Vi Thị T1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một người con chung là cháu Lê Vi Bảo A sinh ngày 11/3/2015. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Lê Vi Bảo A cho anh Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2022 đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001985 ngày 01/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền; Anh T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Phong Hoà;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt